HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ BÔ-LI-VA VÊ-NÊ-XU-Ê-LA

VỀ

KHUYẾN KHÍCH VÀ BẢO HỘ ĐẦU TƯ

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Bô-li-va Vê-nê-xu-ê-la (sau đây gọi là các Bên Ký kết);

Mong muốn tạo các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển hợp tác kinh tế giữa hai Bên và cụ thể là cho đầu tư của nhà đầu tư của một Bên Ký kết trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia;

Thừa nhận rằng việc khuyến khích và bảo hộ đầu tư lẫn nhau sẽ có lợi cho việc thúc đẩy sáng kiến kinh doanh và tăng cường sự thịnh vượng ở cả hai Bên Ký kết;

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1
CÁC ĐỊNH NGHĨA

Với mục đích của Hiệp định này:

1. Thuật ngữ "đầu tư" có nghĩa là các loại tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ của một Bên Ký kết do nhà đầu tư của Bên Ký kết kia đầu tư phù hợp với pháp luật của Bên Ký kết chủ nhà, và kể cả tài sản bao gồm hoặc dưới hình thức:

a. Cổ phần, cổ phiếu của công ty, và các hình thức góp vốn khác, và trái phiếu, giấy nhận nợ, và các hình thức vay nợ khác trong công ty, và các khoản nợ và khoản vay khác và các giấy tờ có giá do nhà đầu tư của một Bên Ký kết phát hành;

b. Các quyền đòi tiền và quyền đối với bất kỳ tài sản khác hoặc việc thực hiện theo hợp đồng có giá trị kinh tế;

c. Các quyền về sở hữu trí tuệ, như quyền tác giả, nhãn hiệu hàng hoá, sáng chế, kiểu dáng và mẫu công nghiệp và quy trình công nghệ, bí quyết, bí mật kinh doanh, tên thương mại và uy tín kinh doanh;

d. Bất kỳ quyền nào theo luật, theo hợp đồng hoặc có được từ bất kỳ giấy phép hoặc sự cho phép theo luật, bao gồm các quyền thăm dò, tìm kiếm, tinh chế hoặc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, và các quyền thực hiện các hoạt động kinh tế hoặc thương mại hoặc cung cấp các dịch vụ khác;

e. Bất kỳ tài sản hữu hình hoặc vô hình, động sản hoặc bất động sản, và bất kỳ quyền về tài sản nào khác có liên quan, như cho thuê, thế chấp, thế nợ và cầm cố.

nhưng đầu tư không có nghĩa là các quyền đòi tiền phát sinh thuần tuý từ:

(i) Các hợp đồng thương mại về bán hàng hoá hoặc dịch vụ của thể nhân hoặc doanh nghiệp trên lãnh thổ của một Bên Ký kết cho doanh nghiệp trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia, hoặc

(ii) Việc cung cấp khoản tín dụng liên quan đến một giao dịch thương mại, như cho vay mậu dịch.

Thuật ngữ "đầu tư" cũng được áp dụng đối với "thu nhập" được sử dụng để tái đầu tư và các khoản thu từ việc "thanh lý" phù hợp với các thuật ngữ được định nghĩa dưới đây.

Bất kỳ sự thay đổi nào về hình thức theo đó tài sản hoặc các quyền tài sản được đầu tư hoặc tái đầu tư sẽ không ảnh hưởng đến tính chất đầu tư, với điều kiện việc thay đổi này phù hợp với pháp luật của Bên Ký kết nơi khoản đầu tư đó được thực hiện.

2. Thuật ngữ "nhà đầu tư" đối với một Bên Ký kết có nghĩa là:

a. Thể nhân có quốc tịch của Bên Ký kết đó phù hợp với pháp luật được áp dụng của Bên Ký kết đó;

b. Pháp nhân được thành lập hoặc tổ chức theo pháp luật của Bên Ký kết đó, như công ty, hợp danh, quỹ tín thác, liên doanh, tổ chức, hiệp hội hoặc doanh nghiệp.

3. Thuật ngữ "thu nhập" có nghĩa là các khoản thu được từ đầu tư, bao gồm lợi nhuận, lãi tiền vay, thu nhập từ vốn, cổ tức, tiền bản quyền, và phí quản lý, phí hỗ trợ kỹ thuật, các khoản thanh toán bằng hiện vật và các khoản thanh toán khác dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Thuật ngữ "thanh lý" có nghĩa là bất kỳ sự chuyển nhượng nào được thực hiện với mục đích từ bỏ toàn bộ hoặc một phần khoản đầu tư.

5. Thuật ngữ "lãnh thổ", đối với mỗi Bên Ký kết, có nghĩa là lãnh thổ đất liền, các hải đảo, nội thủy, lãnh hải và vùng trời phía trên, các vùng biển ngoài lãnh hải bao gồm cả đáy biển và lòng đất dưới đáy biển mà tại đó Bên Ký kết này thực hiện chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật quốc gia và luật pháp quốc tế.

6. Thuật ngữ "đồng tiền tự do chuyển đổi" có nghĩa là đồng tiền được sử dụng rộng rãi trong thương mại quốc tế.

ĐIỀU 2
KHUYẾN KHÍCH VÀ BẢO HỘ ĐẦU TƯ

1. Mỗi Bên Ký kết sẽ khuyến khích và tạo các điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư của Bên Ký kết kia đầu tư trên lãnh thổ nước mình, và, tùy thuộc vào pháp luật của nước mình, tiếp nhận các khoản đầu tư đó.

2. Khoản đầu tư của nhà đầu tư của mỗi Bên Ký kết tại mọi thời điểm được dành sự đối xử công bằng và bình đẳng và được bảo hộ đầy đủ và an toàn trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia. Không Bên Ký kết nào được, bằng bất kỳ cách nào thông qua các biện pháp bất hợp lý hoặc phân biệt đối xử, gây tổn hại đến việc quản lý, duy trì, sử dụng, thụ hưởng hoặc định đoạt các khoản đầu tư của nhà đầu tư của Bên Ký kết kia trên lãnh thổ của mình.

ĐIỀU 3
ĐỐI XỬ ĐẦU TƯ

1. Mỗi Bên Ký kết sẽ dành cho các khoản đầu tư của nhà đầu tư của Bên Ký kết kia trên lãnh thổ nước mình, liên quan đến việc quản lý, duy trì, sử dụng, thụ hưởng hoặc định đoạt các khoản đầu tư, sự đối xử không kém thuận

lợi hơn sự đối xử mà Bên Ký kết đó, trong các trường hợp tương tự, dành cho các khoản đầu tư của nhà đầu tư của bất kỳ nước thứ ba nào.

2. Những quy định của Điều này không được hiểu là bắt buộc một trong các Bên Ký kết phải dành cho nhà đầu tư của Bên Ký kết kia lợi ích của bất kỳ sự đối xử, ưu đãi hoặc đặc quyền nào phát sinh từ:

a. Bất kỳ liên minh thuế quan, liên minh kinh tế, khu vực thương mại tự do, liên minh tiền tệ, hoặc các hình thức hiệp định kinh tế khu vực hoặc song phương khác hoặc hiệp định quốc tế tương tự khác mà mỗi Bên Ký kết là thành viên hoặc có thể trở thành thành viên;

b. Bất kỳ hiệp định quốc tế, khu vực hoặc song phương nào hoặc các thoả thuận tương tự khác hoặc bất kỳ quy định pháp luật trong nước nào liên quan toàn bộ hoặc chủ yếu đến thuế.

ĐIỀU 4
BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

1. Khi khoản đầu tư của nhà đầu tư của một Bên Ký kết bị thiệt hại do chiến tranh hoặc xung đột vũ trang khác, tình trạng khẩn cấp quốc gia, nổi dậy, bạo loạn, khởi nghĩa, nổi loạn, hoặc sự kiện tương tự khác trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia, nhà đầu tư đó sẽ được Bên Ký kết kia dành cho sự đối xử, liên quan đến hoàn trả, đền bù, bồi thường hoặc các giải pháp khác, không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà Bên Ký kết đó dành cho nhà đầu tư nước mình hay nhà đầu tư của bất kỳ nước thứ ba nào, phù hợp với pháp luật của Bên Ký kết nơi khoản đầu tư đó được thực hiện.

2. Không ảnh hưởng đến Khoản 1, nhà đầu tư của một Bên Ký kết trong bất kỳ trường hợp nào nêu tại Khoản này, bị thiệt hại trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia do:

a. Trưng thu toàn bộ hoặc một phần khoản đầu tư của nhà đầu tư này bởi lực lượng vũ trang hoặc chính quyền của Bên Ký kết chủ nhà;

b. Phá huỷ toàn bộ hoặc một phần khoản đầu tư của nhà đầu tư này bởi lực lượng vũ trang hoặc chính quyền của Bên Ký kết chủ nhà mà không phải từ hành động chiến đấu hoặc không trong trường hợp cần thiết,

sẽ được hoàn trả hoặc bồi thường và trong mỗi trường hợp đều được thực hiện một cách nhanh chóng, thoả đáng và hiệu quả.

ĐIỀU 5
TƯỚC QUYỀN SỞ HỮU

1. (a). Các khoản đầu tư của nhà đầu tư của mỗi Bên Ký kết trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia không bị quốc hữu hoá, tước quyền sở hữu bởi Bên Ký kết kia trừ trường hợp vì mục đích công cộng và phải bồi thường nhanh chóng, thoả đáng và có hiệu quả với điều kiện rằng các biện pháp này được thực hiện trên cơ sở không phân biệt đối xử và phù hợp với trình tự pháp luật thích hợp được áp dụng chung.

(b). Việc bồi thường này sẽ được tính bằng đồng tiền tự do chuyển đổi do nhà đầu tư lựa chọn, trên cơ sở tỷ giá hối đoái hiện hành trên thị trường của đồng tiền đó vào ngày định giá và bao gồm cả lãi suất phù hợp với pháp luật của Bên Ký kết nơi khoản đầu tư đó được thực hiện.

2. Theo các nguyên tắc quy định tại Khoản 1 và không ảnh hưởng đến các quyền của nhà đầu tư theo Điều 8 của Hiệp định này, nhà đầu tư bị ảnh hưởng sẽ có quyền được cơ quan tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền và độc lập khác của Bên Ký kết thực hiện tước quyền sở hữu xem xét nhanh chóng lại vụ việc của mình, bao gồm việc định giá khoản đầu tư và việc thanh toán tiền bồi thường cho khoản đầu tư này.

ĐIỀU 6
CHUYỂN RA NƯỚC NGOÀI CÁC KHOẢN THANH TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ

1. Mỗi Bên Ký kết, tuỳ thuộc vào pháp luật của mình, đảm bảo cho nhà đầu tư của Bên Ký kết kia được chuyển tự do vào hoặc ra ngoài lãnh thổ mình các khoản thanh toán liên quan đến đầu tư, bao gồm:

a. Vốn ban đầu và bất kỳ khoản vốn bổ sung nào để duy trì, quản lý và phát triển khoản đầu tư;

b. Thu nhập;

c. Các khoản thanh toán theo hợp đồng, bao gồm việc thanh toán tiền gốc và lãi luỹ kế phát sinh từ hợp đồng vay.

d. Tiền bản quyền và phí đối với các quyền theo Điều 1 khoản 1 (c);

e. Các khoản thu được từ việc bán hoặc thanh lý toàn bộ hoặc một phần của khoản đầu tư;

f. Các khoản thu nhập và các khoản tiền khác của nhân viên thu được từ nước ngoài liên quan đến khoản đầu tư;

g. Các khoản thanh toán bồi thường theo các điều 4 và 5;

h. Các khoản thanh toán quy định tại Điều 7;

i. Các khoản thanh toán phát sinh từ việc giải quyết tranh chấp.

2. Việc chuyển tiền được thực hiện theo tỷ giá hối đoái hiện hành trên thị trường của đồng tiền đó tại Bên Ký kết chủ nhà vào ngày chuyển tiền, phù hợp với pháp luật của nước đó.

ĐIỀU 7
THẾ QUYỀN

1. Nếu một Bên Ký kết hoặc cơ quan được Bên Ký kết đó chỉ định ("Bên Bồi thường"), thực hiện thanh toán theo một đảm bảo bồi thường hoặc bảo lãnh đã được Bên đó tiếp nhận đối với một khoản đầu tư trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia, Bên Ký kết kia sẽ công nhận:

a. Việc chuyển giao cho Bên Bồi thường theo pháp luật hoặc theo các giao dịch pháp lý đối với tất cả các quyền và khiếu nại phát sinh từ khoản đầu tư đó;

b. Quyền của Bên bồi thường được thực hiện các quyền và khiếu nại đó và tiếp nhận tất cả các nghĩa vụ liên quan đến khoản đầu tư có được từ việc thế quyền.

2. Bên Bồi thường sẽ có quyền, trong mọi trường hợp, được dành cùng sự đối xử liên quan đến:

a. Các quyền và khiếu nại có được và các nghĩa vụ do Bên này tiếp nhận từ việc chuyển giao theo khoản 1 trên đây;

b. Bất kỳ các khoản thanh toán nào nhận được theo các quyền và khiếu nại đó,

giống như nhà đầu tư ban đầu có quyền nhận được theo Hiệp định này đối với các khoản đầu tư có liên quan.

ĐIỀU 8
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIỮA MỘT BÊN KÝ KẾT VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhằm mục đích giải quyết bất kỳ tranh chấp pháp lý nào phát sinh trực tiếp từ một khoản đầu tư giữa một Bên Ký kết và nhà đầu tư của Bên Ký kết kia, các bên có liên quan sẽ tiến hành tham vấn, để giải quyết vụ tranh chấp, trong chừng mực có thể, một cách thân thiện.

2. Nếu các tham vấn này không đem lại giải pháp trong vòng sáu tháng kể từ ngày có yêu cầu giải quyết, nhà đầu tư có thể đưa vụ tranh chấp, theo sự đồng ý của hai bên, ra giải quyết tại:

a. Toà án có thẩm quyền của Bên Ký kết nơi khoản đầu tư đó được thực hiện; hoặc

b. Toà trọng tài theo vụ việc, trừ trường hợp các bên tranh chấp có thoả thuận khác, được thành lập theo các quy tắc trọng tài của Uỷ ban Luật Thương mại Quốc tế của Liên hợp quốc (UNCITRAL); hoặc

c. Bất kỳ toà trọng tài quốc tế theo vụ việc nào khác đã được chấp thuận trước đó.

3. Mỗi Bên Ký kết tại Hiệp định này đồng ý với việc đưa vụ tranh chấp giữa mình và nhà đầu tư của Bên Ký kết kia ra giải quyết bằng trọng tài quốc tế phù hợp với các quy định tại khoản 2(b) hoặc 2(c) của Điều này.

4. Khi nhà đầu tư đã đưa tranh chấp ra giải quyết tại toà án có thẩm quyền của Bên Ký kết chủ nhà hoặc theo một trong các thủ tục trọng tài được quy định trên đây, việc lựa chọn thủ tục này là cuối cùng.

5. Không Bên Ký kết nào, khi là một bên vụ tranh chấp, có thể đưa ra phản đối, tại bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng trọng tài hoặc của quá trình thi hành phán quyết trọng tài, trên cơ sở rằng nhà đầu tư là một bên tranh

chấp đã nhận được khoản bồi thường đối với một phần hoặc toàn bộ thiệt hại của mình thông qua bảo hiểm.

6. Các quyết định của trọng tài là chung thẩm và ràng buộc cho cả hai bên tranh chấp. Mỗi Bên Ký kết phải thi hành các quyết định này phù hợp với pháp luật của mình và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc 1958 về Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài (Công ước New York), nếu các Bên Ký kết là thành viên của Công ước này.

ĐIỀU 9
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIỮA CÁC BÊN KÝ KẾT

1. Các Bên Ký kết, trong chừng mực có thể, sẽ giải quyết bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến giải thích và áp dụng Hiệp định này thông qua tham vấn hoặc các kênh ngoại giao khác.

2. Nếu tranh chấp không được giải quyết trong vòng sáu tháng kể từ ngày một Bên Ký kết yêu cầu việc tham vấn hoặc giải quyết qua các kênh ngoại giao khác và trừ khi các Bên Ký kết có thoả thuận khác bằng văn bản, mỗi Bên Ký kết có thể, thông qua việc thông báo bằng văn bản cho Bên Ký kết kia, đưa tranh chấp ra giải quyết tại một toà trọng tài theo vụ việc phù hợp với các quy định sau đây của Điều này.

3. Toà trọng tài sẽ được thành lập như sau: mỗi Bên Ký kết sẽ chỉ định một thành viên, và hai thành viên này sẽ thoả thuận về một công dân của nước thứ ba làm Chủ tịch toà trọng tài để các Bên Ký kết chỉ định. Các thành viên này sẽ được chỉ định trong vòng ba tháng, và Chủ tịch sẽ được chỉ định trong vòng năm tháng, kể từ ngày một Bên Ký kết thông báo cho Bên Ký kết kia ý định đưa tranh chấp ra giải quyết tại toà trọng tài.

4. Nếu các thời hạn nêu tại khoản 3 không được tuân thủ, mỗi Bên Ký kết có thể, trong trường hợp không có thoả thuận khác, mời Chủ tịch Toà án Quốc tế tiến hành các chỉ định cần thiết. Nếu Chủ tịch Toà án Quốc tế là công dân của một Bên Ký kết hoặc vì lý do khác không được thực hiện chức năng này, Phó Chủ tịch Toà án Quốc tế sẽ được mời tiến hành các chỉ định cần thiết. Nếu Phó Chủ tịch Toà án Quốc tế là công dân của một Bên Ký kết hoặc vì lý do nào khác không được thực hiện chức năng này, thành viên cao cấp tiếp theo của Toà án Quốc tế không phải là công dân của một Bên Ký kết sẽ được mời tiến hành các chỉ định cần thiết.

5. Toà trọng tài sẽ ra quyết định bằng biểu quyết theo đa số. Quyết định này phải phù hợp với Hiệp định này và các quy tắc được thừa nhận của luật pháp quốc tế có liên quan và là chung thẩm và ràng buộc với cả hai Bên Ký kết. Mỗi Bên Ký kết sẽ chịu chi phí cho thành viên Toà trọng tài do mình chỉ định, cũng như các chi phí cho việc đại diện của mình trong các thủ tục trọng tài. Chi phí cho Chủ tịch cũng như các chi phí khác trong thủ tục trọng tài do mỗi Bên Ký kết chịu bằng nhau. Tuy nhiên toà trọng tài có thể quyết định một trong hai Bên Ký kết sẽ phải chịu phần chi phí cao hơn hoặc toàn bộ chi phí đó. Trong mọi khía cạnh khác, toà trọng tài tự quyết định thủ tục của mình.

ĐIỀU 10
ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Nếu các nghĩa vụ theo các hiệp định hoặc thoả thuận quốc tế giữa các Bên Ký kết, ngoài phạm vi Hiệp định này, chứa đựng các quy tắc, dù chung hay cụ thể, cho phép đầu tư của nhà đầu tư của Bên Ký kết kia được hưởng sự đối xử thuận lợi hơn sự đối xử theo Hiệp định này, những quy tắc đó sẽ, trong chừng mực có lợi hơn cho nhà đầu tư, được ưu tiên áp dụng so với Hiệp định này.

ĐIỀU 11
PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA HIỆP ĐỊNH

Hiệp định này được áp dụng cho tất cả các khoản đầu tư, bất kể đang tồn tại hay được thực hiện bởi nhà đầu tư của một Bên Ký kết trên lãnh thổ của Bên Ký kết kia sau ngày Hiệp định này có hiệu lực. Tuy nhiên, Hiệp định này không áp dụng cho bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc bất kỳ các khiếu nại nào đã được giải quyết trước khi Hiệp định này có hiệu lực.

ĐIỀU 12
THỜI ĐIỂM CÓ HIỆU LỰC

Mỗi Bên Ký kết sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Ký kết kia khi đã hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực, và Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi sau ngày nhận được thông báo cuối cùng.

ĐIỀU 13
THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong thời gian là mười (10) năm, và sẽ tiếp tục có hiệu lực trừ khi chấm dứt hiệu lực theo khoản (2) của Điều này.

2. Mỗi Bên Ký kết, bằng văn bản thông báo trước một năm cho Bên Ký kết kia, có thể chấm dứt Hiệp định này vào cuối thời hạn mười năm ban đầu hoặc bất kỳ thời điểm nào sau đó.

3. Liên quan đến các khoản đầu tư đã được thực hiện hoặc có được trước ngày chấm dứt hiệu lực Hiệp định này, các quy định của tất cả các Điều khoản khác của Hiệp định này sẽ tiếp tục có hiệu lực trong thời hạn mười (10) năm kể từ ngày chấm dứt hiệu lực Hiệp định này.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được uỷ quyền hợp lệ của Chính phủ mình, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Ca-ra-cát, ngày 20 tháng 11 năm 2008, thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, các bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có khác biệt về giải thích, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ BÔ-LI-VA VÊ-NÊ-XU-Ê-LA**
Cao Viết Sinh Thứ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư	William Contreras Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ và Thương mại chính quyền nhân dân

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE BOLIVARIAN REPUBLIC OF VENEZUELA

FOR

THE PROMOTION AND PROTECTION OF INVESTMENTS

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Bolivarian Republic of Venezuela (hereinafter referred to as the "Contracting Parties");

Desiring to create favorable conditions for the development of economic cooperation between them and in particular for investments by investors of one Contracting Party in the territory of the other Contracting Party;

Recognizing that the encouragement and reciprocal protection of such investments will be conducive to the stimulation of business initiative and to the increase of prosperity in both Contracting Parties;

Have agreed as follows:

ARTICLE 1
DEFINITIONS

For the purposes of this Agreement:

1. The term 'investment' shall mean every kind of asset in a productive activity in the territory of one Contracting Party, invested by an investor of the other Contracting Party, in accordance with the laws and regulations of that former Contracting Party and includes asset consisting or taking the form of:

a. a company shares, stocks and other forms of equity participation, and bonds, debentures and other forms of debt interests in a company, and other debts and loans and securities issued by any investor of a Contracting Party;

b. claims to money and claims to any other assets or performance pursuant to contract having an economic value;

c. intellectual property rights, such as copyrights, trademarks, patents, industrial designs and patterns and technical processes, know-how, trade secrets, trade names and goodwill;

d. any right conferred by law, contract or by virtue of any licenses or permits granted pursuant to law, including rights to prospect, explore, extract, or utilize natural resources, and rights to undertake other economic or commercial activities or to render services;

e. any other tangible and intangible, movable and immovable property, and any related property rights, such as leases, mortgages, liens and pledges;

but investment does not mean claims to money that arise solely from:

i. commercial contracts for the sale of goods or services by a national or enterprise in the territory of a Contracting Party to an enterprise in the territory of the other Contracting Party, or

ii. the extension of credit in connection with a commercial transaction, such as trade financing.

The term "investment" shall also apply to "returns" retained for the purpose of re-investment and to proceeds from "liquidation" as these terms are defined hereinafter.

Any change in the form in which assets or rights are invested or reinvested shall not affect their character as investments, provided that this change is in accordance with the law of the Contracting Party in which territory the investment is made.

2. The term "investor" with respect to a Contracting Party shall mean:

a. a natural person holding the nationality of that Contracting Party in accordance with its applicable laws;

b. a legal person constituted or incorporated under the laws and regulations of that Contracting Party, such as corporation, partnership, trust, joint-venture, organisation, association or enterprise.

3. The term "returns" shall mean amounts yielded by an investment including profits, interest, capital gains, dividends, royalties, and management, technical assistance fees, payments in kind, and other payments regardless of their type.

4. The term "liquidation" shall mean any disposal effected for the purpose of completely or partly giving up an investment.

5. The term "territory", with respect of a Contracting Party, shall mean its land territory, islands, internal waters, territorial sea and airspace above them, the maritime areas beyond territorial sea including seabed and subsoil thereof over which that Contracting Party exercises sovereignty, sovereign rights and jurisdiction in accordance with national legislation and international law.

6. The term "freely convertible currency" shall mean the currency commonly used in the international commerce.

ARTICLE 2
PROMOTION AND PROTECTION OF INVESTMENTS

1. Each Contracting Party shall encourage and create favourable conditions for investors of the other Contracting Party to make investments in its territory, and, subject to its laws and regulations, shall admit such investments.

2. Investments of investors of each Contracting Party shall at all times be accorded fair and equitable treatment and shall enjoy full protection and security in the territory of the other Contracting Party. Neither Contracting Party shall in any way impair by unreasonable or discriminatory measures the management, maintenance, use, enjoyment or disposal of investments in its territory of investors of the other Contracting Party.

ARTICLE 3
TREATMENT OF INVESTMENTS

1. Each Contracting Party shall accord to investments made in its territory by investors of the other Contracting Party, with respect to the

management, maintenance, use, enjoyment or disposal of such investments, treatment no less favourable than that it accords, in like situations, to investments of investors of any third state.

2. The provisions of this Article shall not be construed so as to oblige one Contracting Party to extend to investors of the other Contracting Party the benefit of any treatment , preference or privilege resulting from :

a. any customs union, economic union, free trade area, monetary union, or other form of regional or bilateral economic agreement or other similar international agreement, to which either of the Contracting Parties is or may become a party;

b. any international, regional or bilateral agreement or other similar arrangement or any domestic legislation relating wholly or mainly to taxation.

ARTICLE 4
COMPENSATION FOR LOSSES

1. When investments made by an investor of either Contracting Party suffers a loss owing to war or other armed conflict, a state of national emergency, revolt, civil disturbances, insurrection, riot or other similar events in the territory of the other Contracting Party, he shall be accorded by the latter Contracting Party, treatment, as regards restitution, indemnification, compensation or other settlement, not less favorable than that the latter Contracting Party accords to its own investor or investor of any third state, in accordance with the law of the Contracting Party in which territory the investment is made.

2. Without prejudice to paragraph 1, investor of one Contracting Party who in any of the events referred to in that paragraph suffers a loss in the territory of the other Contracting Party resulting from:

a. requisitioning of its investments or part thereof by its forces or authorities;

b. destruction of its investments or part thereof by its forces or authorities which was not caused in combat action or was not required by the necessity of the situation,

shall be accorded restitution or compensation which in either case shall be prompt, adequate and effective.

ARTICLE 5
EXPROPRIATION

1.a. Investments made by investors of one Contracting Party in the territory of the other Contracting Party shall not be nationalized, expropriated by the other Contracting Party except for public purposes and against prompt, adequate and effective compensation and on condition that such measures are taken on a non-discriminatory basis and in accordance with due process of law of general application.

b. Such compensation shall be calculated in a freely convertible currency to be chosen by the investor, on the basis of the prevailing market rate of exchange for that currency on the valuation date and shall include interest in accordance with the law of the Contracting Party in which territory the investment is made.

2. In light of the principles set out in paragraph 1 and without prejudice to the rights of the investor under Article 8 of this Agreement, the investor affected shall have the right to prompt review by a judicial or other competent and independent authority of the Contracting Party which made the expropriation, of its case, including the valuation of its investment and the payment of compensation.

ARTICLE 6
TRANSFER OF PAYMENTS RELATED TO INVESTMENTS

1. Each Contracting Party shall, subject to its laws and regulations, guarantee to investors of the other Contracting Party the free transfer of payments in connection with an investment into and out of its territory, including the transfer of:

a. the initial capital and any additional capital for the maintenance, management and development of the investment;

b. returns;

c. payments under a contract, including amortization of principal and accrued interest payments made pursuant to a loan agreement;

d. royalties and fees for the rights referred to in Article 1 paragraph 1 (c);

e. proceeds from the sale or liquidation of the whole or any part of the investment;

f. earnings and other remuneration of personnel engaged from abroad in connection with the investment;

g. payments of compensation pursuant to Articles 4 and 5;

h. payments referred to in Article 7;

i. payments arising out of the settlement of disputes.

2. Transfers shall be made at the prevailing market rate of exchange in the host Contracting Party on the date of transfer for the currency to be transferred, in accordance with its laws and regulations.

ARTICLE 7
SUBROGATION

1. If a Contracting Party or its designated agency (the "Indemnifying Party") makes a payment under an indemnity or guarantee it has assumed in respect of an investment in the territory of the other Contracting Party, the latter Contracting Party shall recognize:

a. the assignment to the Indemnifying Party by law or by legal transaction of all the rights and claims resulting from such investment;

b. the right of the Indemnifying Party to exercise all such rights and enforce such claims and to assume all obligations related to the investment by virtue of subrogation.

2. The Indemnifying Party shall be entitled in all circumstances to the same treatment in respect of:

a. the rights and claims acquired and the obligations assumed by it by virtue of the assignment referred to in paragraph 1 above;

b. any payments received in pursuance of those rights and claims,

as the original investor was entitled to receive by virtue of this Agreement in respect of the investment concerned.

ARTICLE 8
SETTLEMENT OF DISPUTES
BETWEEN A CONTRACTING PARTY AND AN INVESTOR

1. For the purpose of solving any legal dispute arising directly out of an investment between a Contracting Party and an investor of the other Contracting Party, consultations will take place between the parties concerned with a view to solving the case, as far as possible, amicably.

2. If these consultations do not result in a solution within six months from the date of request for settlement, the investor may submit the dispute, by mutual consent, for settlement to:

a. the competent court of the Contracting Party in the territory of which the investment has been made; or

b. an ad hoc arbitration tribunal which, unless otherwise agreed upon by the parties to the dispute, shall be established under the arbitration rules of the United Nations Commission on International Trade Law (UNCITRAL); or

c. any other previously accepted international ad hoc arbitration tribunal.

3. Each Contracting Party hereby gives its consent to the submission of a dispute between it and an investor of the other Contracting Party to international arbitration in accordance with the provisions of paragraphs 2(b) or 2(c) of this Article.

4. Once the investor has submitted the dispute to the competent court of the host Contracting Party or to one of the arbitration procedures stipulated above, the choice of the procedure is final.

5. Neither of the Contracting Parties, which is a party to a dispute, can raise an objection, at any phase of the arbitration procedure or of the execution of an arbitral award, on account of the fact that the investor, which is the other party to the dispute, has received an indemnification covering a part or the whole of its losses by virtue of an insurance.

6. The arbitral decisions shall be final and binding on both parties to the dispute. Each Contracting Party shall execute them in accordance with its laws and in accordance with the 1958 United Nations Convention on the

Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards (New York Convention), if the Contracting Parties are members of that Convention.

ARTICLE 9
SETTLEMENT OF DISPUTES
BETWEEN THE CONTRACTING PARTIES

1. The Contracting Parties shall, as far as possible, settle any dispute concerning the interpretation or application of this Agreement through consultations or other diplomatic channels.

2. If the dispute has not been settled within six months following the date on which such consultations or other diplomatic channels were requested by either Contracting Party and unless the Contracting Parties otherwise agree in writing, either Contracting Party may, by written notice to the other Contracting Party, submit the dispute to an ad hoc arbitration tribunal in accordance with the following provisions of this Article.

3. The arbitration tribunal shall be constituted as follows: each Contracting Party shall appoint one member, and these two members shall agree upon a national of a third state as Chairman of the arbitration tribunal to be appointed by the two Contracting Parties. Such members shall be appointed within three months, and such Chairman within five months, from the date on which either Contracting Party has informed the other Contracting Party that it intends to submit the dispute to an arbitration tribunal.

4. If the periods specified in paragraph 3 above have not been complied with, either Contracting Party may, in the absence of any other arrangement, invite the President of the International Court of Justice to make the necessary appointments. If the President of the International Court of Justice is a national of either Contracting Party or if he is otherwise prevented from discharging the said function, the Vice-President of the International Court of Justice shall be invited to make the necessary appointments. If the Vice-President of the International Court of Justice is a national of either Contracting Party or if he, too, is prevented from discharging the said function, the member of the International Court of Justice next in seniority who is not a national of either Contracting Party shall be invited to make the necessary appointments.

5. The arbitration tribunal shall take its decision by a majority of votes. Such decision shall be made in accordance with this Agreement and such recognized rules of international law as may be applicable and shall be final and binding on both Contracting Parties. Each Contracting Party shall bear the costs of the member of the arbitration tribunal appointed by that Contracting Party, as well as the costs for its representation in the arbitration proceedings. The expenses of the Chairman as well as any other costs of the arbitration proceedings shall be borne in equal parts by the two Contracting Parties. However, the arbitration tribunal may, at its discretion, direct that a higher proportion or all of such costs be paid by one of the Contracting Parties. In all other respects, the arbitration tribunal shall determine its own procedure.

ARTICLE 10
APPLICATION OF OTHER RULES

If the obligations under international agreements or arrangements between the Contracting Parties, in addition to this Agreement, contain rules, whether general or specific, entitling investments by investors of the other Contracting Party to a treatment more favourable than is provided for by this Agreement, such rules shall, to the extent that they are more favourable to the investor, prevail over this Agreement.

ARTICLE 11
SCOPE OF THE AGREEMENT

This Agreement shall apply to all investments, whether existing at or made after the date of its entry into force by investors of either Contracting Party in the territory of the other Contracting Party. However, this Agreement shall not apply to any dispute that arose or any claim that was settled before its entry into force.

ARTICLE 12
ENTRY INTO FORCE

Each Contracting Party shall notify the other in writing when its constitutional requirements for the entry into force of this Agreement have been fulfilled, and the Agreement shall enter into force on the thirtieth day after the date of receipt of the later notification.

ARTICLE 13
DURATION AND TERMINATION

1. This Agreement shall remain in force for a period of ten (10) years, and shall continue in force, unless terminated in accordance with paragraph (2) of this Article.

2. Either Contracting Party may, by giving one (1) year in advance written notice to the other Contracting Party, terminate this Agreement at the end of the initial ten (10) year period or anytime thereafter.

3. With respect to investments made or acquired prior to the date of termination of this Agreement, the provisions of all of the other Articles of this Agreement shall continue to be effective for a period of ten (10) years from such date of termination.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, duly authorised thereto by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done in duplicate at Caracas, on 20 November 2008, in the Vietnamese, Spanish and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Cao Viet Sinh
Vice Minister
Ministry of Planning & Investment

FOR THE GOVERNMENT OF THE BOLIVARIAN REPUBLIC OF VENEZUELA

Willian Contreras
Minister of People's Power
for Light Industry
and Commerce

ACUERDO

ENTRE

EL GOBIERNO DE LA REPUBLICA SOCIALISTA DE VIET NAM

Y

EL GOBIERNO DE LA REPUBLICA BOLIVARIANA DE VENEZUELA

PARA

LA PROMOCION Y PROTECCION DE LAS INVERSIONES

El Gobierno de la República Socialista de Viet Nam y el Gobierno de la República Bolivariana de Venezuela (en adelante denominado como las "Partes Contratantes");

Deseando crear condiciones favorables para el desarrollo de la cooperación económica entre ellos y en particular para las inversiones hechas por los inversionistas de una de las Partes Contratantes en el territorio de la otra Parte Contratante;

Reconociendo que el estímulo y la protección recíproca de tales inversiones conducirán al crecimiento de las iniciativas de negocios y de la prosperidad en ambas Partes Contratantes;

Han acordado lo siguiente:

ARTÍCULO 1
DEFINICIONES

Para los propósitos del presente Acuerdo:

1. El término "inversión" significará cualquier tipo de activo invertido en una actividad productiva, en el territorio de una de la Partes Contratantes, por el inversionista de la otra Parte Contratante, de conformidad con las leyes y regulaciones de la primera Parte Contratante e incluye activos consistentes o que tomen la forma de:

a. Acciones de una compañía, inventarios y otras formas de participación equitativa, y fianzas, bonos y otras formas de deudas de interés en una compañía, y otras deudas, préstamos y garantías emitidas por cualquier inversionista de una Parte Contratante;

b. Reclamaciones de dinero y reclamaciones de cualquier otro tipo de activo, rendimientos relacionados con contratos que tengan valor económico.

c. Derechos de propiedad intelectual, tales como derechos de autor, marcas comerciales, patentes, diseños industriales, patrones y procesos técnicos, saber hacer, secretos comerciales, nombres comerciales y buen nombre.

d. Cualquier derecho conferido por la legislación, contrato o en virtud de cualquier licencia o permiso concedido de conformidad con la legislación, incluyendo los derechos para la búsqueda, exploración, extracción o uso de los recursos naturales, y derechos que tengan otro valor económico, actividades comerciales o servicios prestados.

e. Cualquier otro tangible o intangible, propiedad de bienes muebles o inmuebles, y cualquier otro derecho relacionado con propiedad intelectual, tales como, contratos, hipotecas, embargos y garantías.

Pero inversión, no significará reclamos de dinero que surjan de:

i. Contratos comerciales por la venta de bienes o servicios por un nacional o una empresa en el territorio de una Parte Contratante a una empresa el territorio de la otra Parte Contratante, o

ii. La extensión de un crédito en conexión con una transacción comercial, tal como comercio financiero.

El término de "inversión" también aplicará a las "ganancias" retenidas para re-inversiones y los procesos de "liquidación" definidos adelante.

Cualquier cambio en la forma en la cual los activos o derechos son invertidos o reinvertidos no afectará su carácter de inversión, siempre y cuando dicho cambio sea efectuado de conformidad con la legislación de la Parte Contratante en cuyo territorio se realizó la inversión.

2. El término "inversionista" con respecto a la Parte Contratante significará:

a. Una persona natural que tenga la nacionalidad de esa Parte Contratante de conformidad con sus leyes aplicables.

b. Una persona jurídica constituida o incorporada de conformidad con las leyes y regulaciones de esa Parte Contratante, tales como, corporaciones, sociedades, fondos, empresas mixtas, organizaciones, asociaciones o empresas.

3. El término "rendimiento" significará los montos obtenidos por una inversión incluyendo ganancias, intereses, ganancias de capital, dividendos, rentas y honorarios por asistencia técnica y manejo, pagos en especie, y cualquier otro pago sin importar su tipo.

4. El término "liquidación" significará cualquier acción efectuada con el propósito de terminar parcial o completamente una inversión.

5. El término "territorio", con respecto a una Parte Contratante, significará el territorio de tierra, islas, aguas nacionales, mar territorial y espacio aéreo sobre ellos, las zonas marítimas mas allá del mar territorial incluyendo lecho, suelo y subsuelo sobre los cuales la Parte Contratante ejerce soberanía, derechos soberanos y jurisdicción de conformidad con la legislación nacional y el Derecho Internacional.

6. El término "moneda de libre convertibilidad" significará la moneda comúnmente empleada en el comercio internacional.

ARTÍCULO 2
PROMOCIÓN Y PROTECCIÓN DE LAS INVERSIONES

1. Cada Parte Contratante estimulará y creará condiciones favorables a los inversionistas de la otra Parte Contratante para que realicen inversiones en su territorio, y sujeto a sus leyes y regulaciones, admitirá tales inversiones.

2. A las inversiones de los inversionistas de cada Parte Contratante se les acordará, en todo momento, un tratamiento justo y equitativo y disfrutarán de protección y seguridad plena en el territorio de la otra Parte Contratante. Ninguna de las Partes Contratantes tomará de ninguna manera, medidas irrazonables o discriminatorias respecto al manejo, uso, disfrute, o disposición en su territorio de las inversiones hechas por los inversionistas de la otra Parte Contratante.

ARTÍCULO 3
TRATAMIENTO DE LAS INVERSIONES

1. Cada Parte Contratante acordará a las inversiones hechas en su territorio por los inversionistas de la otra Parte Contratante, con respecto al manejo, uso, disfrute, o disposición de tales inversiones, un tratamiento no menos favorable que el acordado, en situaciones similares, a las inversiones hechas por los inversionistas de un tercer Estado.

2. Las provisiones de este artículo no se constituirán como una obligación para una de las Partes Contratantes de extender a los inversionistas de la otra Parte Contratante los beneficios de cualquier tratamiento, preferencia o privilegio resultante de:

a. Una unión aduanera, unión económica, área de libre comercio, unión monetaria o cualquier otra forma de acuerdo regional o bilateral u otro acuerdo internacional, en el cual cualquiera de las Partes Contratantes es o pueda formar parte.

b. Cualquier acuerdo internacional, regional, o bilateral u otro arreglo similar o cualquier legislación domestica relacionada completa o principalmente a tributos.

ARTÍCULO 4
COMPENSACIÓN POR PÉRDIDAS

1. Cuando las inversiones hechas por un inversionista de cualquiera de las Partes Contratantes sufran pérdidas producto de una guerra u otro conflicto armado, un estado de emergencia nacional, revuelta, disturbios civiles, insurrecciones, motines u otros eventos similares en el territorio de la otra Parte Contratante, les será acordado por la última Parte Contratante, un tratamiento tal como restitución, indemnización, compensación u otro arreglo, no menos favorable que el que la última Parte Contratante haya acordado con sus inversionistas o los inversionistas de un tercer Estado, de conformidad con las leyes de la Parte Contratante en cuyo territorio la inversión haya sido hecha.

2. Sin perjuicio de lo establecido en el parágrafo 1, los inversionistas de una Parte Contratante quien en cualquiera de los eventos mencionados en ese parágrafo sufran pérdidas en el territorio de la otra Parte Contratante, resultante de:

a. Requisiciones de sus inversiones o parte de ellas por las fuerzas armadas o autoridades;

b. Destrucción de sus inversiones o parte de ellas por las fuerzas armadas o autoridades, que no hayan sido causadas en acciones de combate o guerra no requerida por la necesidad de la situación,

se les acordará un tratamiento de restitución o compensación, que en cualquier caso será pronto, adecuado y efectivo.

ARTÍCULO 5
EXPROPIACIÓN

1. (a) Las inversiones hechas por los inversionistas de una Parte Contratante en el territorio de la otra Parte Contratante no serán nacionalizadas o expropiadas por la otra Parte Contratante, excepto por razones de interés público y contra pronta, adecuada y efectiva compensación y siempre que tales medidas no sean tomadas de manera discriminatoria y de conformidad con los procesos legales de aplicación general.

(b) Tal compensación será calculada en una moneda de libre convertibilidad escogida por el inversionista, sobre la base de la tasa permanente en el mercado de cambio para tal moneda, en la fecha de evaluación e incluirá los intereses, de conformidad con las leyes de la Parte Contratante en cuyo territorio la inversión haya sido hecha.

2. A la luz de los principios establecidos en el parágrafo 1 y sin prejuicio de los derechos del inversionista establecidos en el artículo 8 del presente Acuerdo, el inversionista afectado tendrá el derecho de revisar rápidamente por otra autoridad competente e independiente de la Parte Contratante que efectuó la expropiación, de su caso, incluyendo la evaluación de su inversión y el pago de la compensación.

ARTÍCULO 6
TRANSFERENCIAS DE PAGOS RELACIONADOS CON LAS INVERSIONES

1. Cada Parte Contratante garantizará, sujeto a sus leyes y regulaciones, a los inversionistas de la otra Parte Contratante la libre transferencia de los pagos relacionados con las inversiones hacia adentro y fuera de su territorio, incluyendo las transferencias de:

a. El capital inicial y cualquier capital adicional para el mantenimiento, manejo y desarrollo de la inversión;

b. Rendimientos;

c. Pagos bajo contrato, incluyendo amortización y pagos de intereses acumulados realizados de conformidad con un préstamo;

d. Pagos bajo contratos, incluyendo amortización de toda o cualquier parte de la inversión;

e. Regalías y honorarios generados por los derechos establecidos en el Artículo 1, parágrafo 1 (c)

f. Productos de la venta o liquidación de toda o cualquier parte de la inversión;

g. Pagos de las compensaciones contempladas en los artículos 4 y 5;

h. Pagos a los que se refiere el artículo 7;

i. Pagos que surjan de la solución de disputas.

2. Las transferencias serán realizadas de conformidad con la taza de cambio aplicable en la Parte Contratante receptora, en la fecha de la transferencia por la moneda a ser transferida, de conformidad con sus leyes y regulaciones.

ARTÍCULO 7
SUBROGACIÓN

1. Si la Parte Contratante o su agencia designada ("La Parte Indemnizada") realiza pagos bajo una indemnización o garantía que haya asumido en relación a una inversión en el territorio de la otra Parte Contratante, la última Parte Contratante reconocerá:

a. La asignación a la Parte Indemnizada por la ley o por transacción legal de todos los derechos y reclamos resultantes de tal inversión.

b. El derecho de la Parte Indemnizada a ejercer tales derechos y a hacer respetar los mismos y asumir todas las obligaciones relacionadas con la inversión en virtud de una subrogación.

2. La Parte Indemnizada deberá tener derecho en cualquier circunstancia a el mismo tratamiento respecto a:

a. Los derechos y reclamos adquiridos y las obligaciones asumidas por este y en virtud de las asignaciones referidas en el parágrafo 1 anteriormente mencionado

b. Cualquier pago recibido en relación a esos derechos y reclamaciones.

así como, el inversionista original tuvo derechos de recibir en virtud de este Acuerdo respecto a su inversión.

ARTÍCULO 8
SOLUCIÓN DE CONTROVERSIAS
ENTRE UNA PARTE CONTRATANTE Y UN INVERSIONISTA

1. Para los propósitos de la solución de cualquier disputa legal que surja directamente de una inversión entre una Parte Contratante y el inversionista de la otra Parte Contratante, serán realizadas consultas entre las partes relacionadas con la solución del caso, en la medida de lo posible, amigablemente.

2. Si las consultas no resultaren en una solución dentro de los seis meses desde la fecha de recepción de la reclamación, el inversionista podrá someter la disputa, por consentimiento mutuo, a:

a. Una corte competente de la Parte Contratante en cuyo territorio la inversión fue hecha; o

b. Un tribunal de arbitraje ad hoc el cual, de no haber otro acuerdo entre las partes en disputa, será establecido bajo las reglas de arbitraje de la Comisión de las Naciones Unidas para el Derecho Mercantil Internacional (CNUDMI); o

c. Cualquier otro arbitraje ad hoc internacional previamente aceptado.

3. Cada Parte Contratante da su consentimiento al sometimiento de la disputa entre estas y el inversionista de la otra Parte Contratante al arbitraje internacional de conformidad con las provisiones de los parágrafos 2(b) o 2(c) del presente Artículo

4. Una vez que el inversionista haya sometido su disputa a la corte competente de la Parte Contratante receptora o a alguno de los procedimientos arbitrales estipulados anteriormente, la selección del procedimiento será final.

5. Ninguna de las Partes Contratantes, que es parte en la disputa, puede objetar, en cualquier fase el procedimiento arbitral o la ejecución de la sentencia arbitral, basándose en el hecho de que el inversionista, que es la otra parte en la disputa, ha recibido una indemnización que cubra parte o todas sus pérdidas en virtud de un seguro.

6. La decisión arbitral será final y vinculante para ambas partes en la disputa. Cada Parte Contratante la ejecutará de conformidad con sus leyes y de conformidad con la Convención sobre el Reconocimiento y Ejecución de las Sentencias Arbitrales Extranjeras de 1958 (Convención de Nueva York), si las Partes Contratantes son miembros de dicha convención.

ARTÍCULO 9
SOLUCIÓN DE CONTROVERSIAS ENTRE LAS PARTES CONTRATANTES

1. Las Partes Contratantes solucionarán, en la medida de lo posible, cualquier disputa concerniente a la interpretación o aplicación del presente Acuerdo a través de consultas o por los canales diplomáticos.

2. Si la disputa no ha sido resuelta dentro de los seis meses siguientes a la fecha en la cual la consulta o por cualquier otro canal diplomático solicitado por cualquiera de las Partes Contratantes y a menos que las Partes Contratantes acuerden por escrito de otra manera, cada Parte Contratante puede, mediante notificación escrita a la otra Parte Contratante, someter la disputa a un tribunal de arbitraje ad hoc de conformidad con las siguientes provisiones de este Artículo.

3. El tribunal arbitral estará constituido como sigue: cada Parte Contratante designará a un miembro y esos dos miembros acordarán respecto

a un nacional de un tercer Estado como Presidente del tribunal arbitral que será designado por las dos Partes Contratantes. Tales miembros deberán realizar las designaciones en un lapso de tres meses, y la designación del Presidente dentro de un lapso de cinco meses, desde la fecha en la cual cualquiera de las Parte Contratante haya informado a la otra Parte Contratante su intención de someter la disputa a un tribunal arbitral.

4. Si en los períodos especificados en el anterior parágrafo 3 no han sido cumplidos, cada Parte Contratante puede, en ausencia de cualquier otro arreglo, invitar al Presidente de la Corte Internacional de Justicia para hacer las designaciones necesarias. Si el Presidente de la Corte Internacional de Justicia es un nacional de cualquiera de las Partes Contratantes o si, en cuyo caso, este impedido para desempeñar sus funciones, el Vicepresidente de la Corte Internacional de Justicia será invitado para hacer las designaciones necesarias. Si el Vicepresidente de la Corte internacional de Justicia es un nacional de cualquiera de las Partes Contratantes o si, también, este impedido para desempeñar sus funciones, el miembro de la Corte Internacional de Justicia siguiente en jerarquía que no sea un nacional de de cualquiera de las Partes Contratantes será invitado para hacer las designaciones necesarias.

5. El tribunal arbitral tomará sus decisiones por mayoría de votos. Tal decisión será efectuada de conformidad con el presente Acuerdo y las reglas del Derecho Internacional previamente aceptadas y será final y vinculante para ambas Partes Contratantes. Cada Parte Contratante acarreará con los costos del miembro designado del tribunal arbitral designado por esa Parte Contratante, así como los costos para su representación en los procedimientos tribunales. Los costos del Presidente así como cualquier otro costo de los procedimientos arbitrales serán costeados en partes iguales por las dos Partes Contratantes. Sin embargo, el tribunal arbitral puede, a su discreción, designar una mayor proporción o todo de tales costos para ser cancelados por una de las Partes Contratantes. En todos los demás aspectos, el tribunal arbitral determinará su propio procedimiento.

ARTÍCULO 10
APLICACIÓN DE OTRAS REGLAS

Si las obligaciones establecidas en los acuerdos internacionales o arreglos entre las Partes Contratantes, adicionales al presente Acuerdo, sean

generales o específicas, conceden derechos a los inversionistas de la otra Parte Contratante a un tratamiento mas favorable que el previsto en el presente Acuerdo, tales reglas, se extenderán tanto que sean mas favorables al inversionistas y prevalecerán sobre este Acuerdo.

ARTÍCULO 11
ALCANCE DEL ACUERDO

Este Acuerdo será aplicable a todas las inversiones, existentes antes o después de su entrada en vigor por inversionistas de cualquier Parte Contratante en el territorio de la otra Parte Contratante. Sin embargo, no ser aplicará a las disputas que surjan o a cualquier reclamo hecho antes de su entrada en vigor.

ARTÍCULO 12
ENTRADA EN VIGOR

Cada Parte Contratante notificará a la otra por escrito cuando sus requisitos constitucionales para la entrada en vigor de este Acuerdo hayan sido completados, el Acuerdo entrará en vigencia el treintaiavo día después de la recepción de la última notificación.

ARTÍCULO 13
DURACIÓN Y TERMINACIÓN

1. Este Acuerdo permanecerá vigente por un período de diez (10) años, y permanecerá vigente, a menos que sea terminado de conformidad con el parágrafo (2) del presente Artículo.

2. Cada Parte Contratante puede, con un (1) año de antelación y mediante notificación escrita a la otra Parte Contratante, terminar el presente Acuerdo al finalizar el período inicial de diez (10) años o en cualquier momento de ahí en adelante.

3. Respecto a las inversiones hechas o adquiridas antes de la fecha de terminación del presente Acuerdo, las provisiones de todos los demás

artículos continuarán en vigencia por un período de diez años desde la fecha de terminación.

Como testigos, los abajo firmantes, debidamente autorizados para ello por sus respectivos Gobiernos, han firmado este Acuerdo.

Hecho en duplicado el Caracas en 20 de noviembre 2008 en los idiomas Vietnamita, Español e Ingles, siendo todos los textos igualmente auténticos. En case de divergencia en la interpretación, el texto en ingles prevalecerá.

POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIET NAM

Cao Viet Sinh

POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA BOLIVARIANA DE VENEZUELA

William Contreras